

KẾ HOẠCH

Tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của
Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch

- Dịch bệnh do chủng mới của vi rút Corona 2019 (COVID-19) được phát hiện lần đầu tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào tháng 12/2019. Tới nay, hầu như tất cả các quốc gia trên thế giới đã ghi nhận các trường hợp mắc COVID-19.

- Tại Việt Nam đã ghi nhận trường hợp nhiễm SARS-CoV-2 đầu tiên vào ngày 23/01/2020, đến nay ghi nhận trên hai nghìn trường hợp mắc, 35 trường hợp tử vong. Tại tỉnh Bắc Giang cũng đã ghi nhận 22 trường hợp mắc và đã có 02 ổ dịch trong cộng đồng với số mắc là 8 trường hợp.

- Chương trình COVAX Facility (*Giải pháp tiếp cận vắc xin phòng COVID-19 toàn cầu*) do GAVI, WHO sáng lập để cung cấp vắc xin COVID-19 cho 190 quốc gia. Ngày 10/12/2020, GAVI đã chính thức xác nhận Việt Nam là một trong số các quốc gia thành viên của Chương trình và được hỗ trợ vắc xin. GAVI và COVAX Facility dự kiến hỗ trợ toàn bộ vắc xin cho khoảng 20% dân số của các quốc gia. Tuy nhiên, trên cơ sở ước tính hiện tại, Chương trình sẽ cung cấp vắc xin và vật tư tiêm chủng miễn phí để tiêm cho khoảng 15-16% dân số của 92 quốc gia trong đó có Việt Nam. Mặt khác, Việt Nam cũng đã trao đổi và tiếp cận với các nhà sản xuất để tiếp cận với nhiều nguồn vắc xin hơn. Để kịp thời tiếp nhận và sử dụng vắc xin từ các nguồn khác nhau phục vụ công tác phòng bệnh, Bắc Giang cần xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên cơ sở tình hình dịch bệnh tại địa phương và khả năng cung ứng vắc xin của Bộ Y tế.

2. Thực trạng nhân lực, hệ thống dây chuyền lạnh của tỉnh

a) Thực trạng nhân lực trong hệ thống tiêm chủng

Hiện nay, trên toàn tỉnh có 255 cơ sở tiêm chủng, trong đó có 219 cơ sở tiêm chủng mở rộng và có 11 cơ sở tiêm chủng dịch vụ trong hệ thống công lập, 25 cơ sở tiêm chủng tư nhân thực hiện tiêm chủng dịch vụ, số nhân lực tại các tuyến tham gia công tác tiêm chủng mở rộng khoảng 1.410 cán bộ chuyên môn và có khoảng 130 cán bộ chuyên môn của hệ thống tiêm chủng dịch vụ ngoài công lập. Tại các tuyến có bộ phận phụ trách tiêm chủng và cán bộ chuyên trách tiêm chủng mở rộng. Hiện nay, nhân lực tham gia công tác tiêm chủng mở rộng và tiêm chủng dịch vụ tại tỉnh đều được tập huấn về tiêm chủng, có kinh nghiệm trong

việc tổ chức buổi tiêm chủng. Tuy nhiên, vắc xin phòng COVID-19 là vắc xin mới, do vậy cán bộ tiêm chủng cần được tập huấn lại về việc sử dụng vắc xin và theo dõi xử lý sự cố bất lợi sau tiêm chủng.

b) Thực trạng hệ thống dây chuyền lạnh tại tuyến tỉnh, huyện cụ thể:

* Tủ bảo quản từ 2-8°C:

- Số tủ dung tích 240 lít (TCW4000AC): 12

- Số tủ dung tích 150 lít (TCW3000AC): 15

- Số tủ dung tích 150 lít (TCW3000): 11

- Tổng dung tích các tủ: 9.145 lít

- Số liều vắc xin được bảo quản theo tủ: 1.829.000 liều (ước tính một lít dung tích tủ bảo quản được 200 liều vắc xin).

Như vậy, tổng thể chung của hệ thống dây chuyền lạnh của Bắc Giang có đủ năng lực tiếp nhận, bảo quản và phân phối vắc xin COVID-19 với điều kiện bảo quản nhiệt độ 2-8°C tại tỉnh và huyện.

* Tủ bảo quản âm từ -80°C đến -15 °C:

Hiện tại, trong hệ thống TCMR Bắc Giang chưa có hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin ở nhiệt độ này.

(Chi tiết tại phụ lục I)

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

- Luật Dược ngày 06/4/2016;

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Thông báo số 164/TB-VPCP ngày 31/12/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về vắc xin phòng COVID-19;

- Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;

- Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 về việc Quyết định phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021 - 2022.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phòng, chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

- Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do COVID-19 bằng sử dụng vắc xin chống dịch, giảm áp lực kinh tế, tái thiết lập cuộc sống bình thường, an toàn và khỏe mạnh, gia tăng cơ hội để người dân có được sức khỏe về thể chất và tinh thần toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể

- 95% đối tượng nguy cơ và cộng đồng được tiêm chủng đủ mũi vắc xin theo từng đợt phân bổ vắc xin phòng COVID-19.

- Đảm bảo an toàn và hiệu quả khi sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI.

1. Nguyên tắc

- Huy động tối đa các lực lượng tham gia tiêm chủng, bao gồm y tế trong và ngoài công lập.

- Tổ chức triển khai tiêm chủng ngay sau khi tiếp nhận vắc xin.

- Tổ chức tiêm chủng miễn phí và hình thức tự nguyện trả tiền vắc xin.

- Bảo đảm tỷ lệ bao phủ cao, an toàn tiêm chủng và tiếp cận công bằng.

2. Đối tượng triển khai

a) Đối tượng ưu tiên và miễn phí theo Nghị quyết số 21/NQ-CP: Dự kiến 306.288 người.

- Nhóm 1: Là lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch gồm: Người làm việc trong các cơ sở y tế; Người tham gia phòng chống dịch (Thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid dựa vào cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên); Quân đội; Công an.

- Nhóm 2 gồm: Lực lượng hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh.

- Nhóm 3 gồm: Người cung cấp dịch vụ thiết yếu, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước.

- Nhóm 4 gồm: Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người.

- Nhóm 5 gồm: Người mắc các bệnh mạn tính, người trên 65 tuổi.

- Nhóm 6: Người sinh sống tại các vùng có dịch.

- Nhóm 7: Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội.

- Nhóm 8: Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi công tác,

học tập, lao động ở nước ngoài.

- Nhóm 9: Các đối tượng khác do Bộ Y tế quyết định căn cứ yêu cầu phòng chống dịch.

b) Đối tượng miễn phí theo quy định của tỉnh.

Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: dự kiến 43.185 người.

c) Người từ 18 đến 65 tuổi còn lại, không thuộc các nhóm đối tượng nêu trên (đối tượng tự nguyện chi trả kinh phí mua vắc xin): Dự kiến: 950.000 người.

3. Phạm vi triển khai

- Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tiêm trước cho các đối tượng được ưu tiên quy định tại Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/2/2021 và từ nơi nguy cơ cao đến nguy cơ thấp hơn dựa trên tiêu chí sau:

+ Các khu vực ghi nhận trường hợp mắc hoặc tử vong do COVID-19 trong cộng đồng.

+ Địa phương đô thị, mật độ dân số cao, có nhiều khu, cụm công nghiệp.

+ Các huyện, thành phố có đầu mối giao thông quan trọng.

4. Lộ trình triển khai

a) Đối tượng tiêm ưu tiên và miễn phí theo Nghị quyết số 21/NQ-CP: Căn cứ vào số lượng vắc xin được cấp sẽ tổ chức tiêm lần lượt theo nhóm thứ tự ưu tiên.

- Đợt 1:

+ Nguồn vắc xin: của hãng Astra Zeneca sản xuất.

+ Số lượng: 3.100 liều.

+ Đối tượng: Tổ chức tiêm cho khoảng 2.800 người (đã trừ hao phí) là cán bộ y tế làm nhiệm vụ tuyến đầu chống dịch: Điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm, làm việc tại khu cách ly, người trực tiếp tiêm chủng vắc xin COVID-19, cán bộ y tế làm việc tại các vị trí (khoa truyền nhiễm, Khoa khám bệnh, hồi sức cấp cứu, lái xe trở bệnh nhân, mẫu bệnh phẩm, xử lý rác thải...).

+ Thời gian triển khai: Trong tháng 3 và 4 năm 2021.

(Chi tiết tại phụ lục II)

- Các đợt tiếp theo căn cứ theo tiến độ cung ứng vắc xin của Bộ Y tế, ngành Y tế sẽ hướng dẫn cụ thể trước khi triển khai.

b) Triển khai cho các đối tượng thuộc gia đình hộ cận nghèo và diện tự nguyện chi trả chi phí (triển khai ngay khi có nguồn vắc xin).

5. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin và tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19:

Thực hiện theo Hướng dẫn tại Quyết định số 1464/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tiếp nhận, bảo quản phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19. Ngành Y tế sẽ hướng dẫn cụ thể trước khi thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN TRIỂN KHAI

1. Kinh phí Trung ương: Hỗ trợ 70% theo quy định tại Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

2. Kinh phí địa phương

- Kinh phí mua vật tư và các hoạt động tổ chức tiêm chủng.
- Kinh phí hỗ trợ 30% đối với đối tượng tiêm ưu tiên và miễn phí theo quy định tại Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.
- Kinh phí mua vắc xin cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định của tỉnh.
- Kinh phí tạm ứng để mua vắc xin về tiêm cho người dân thuộc đối tượng tự chi trả kinh phí.

3. Các nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

4. Nguồn do tổ chức, cá nhân sử dụng vắc xin tự nguyện chi trả

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 của tỉnh và đề xuất kinh phí hỗ trợ triển khai.

- Lập Phương án tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19 tỉnh Bắc Giang, gửi tới các cơ quan báo chí để thông tin tới người dân trên toàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở tiêm chủng dịch vụ về việc thực hiện thu phí giá dịch vụ tiêm chủng COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế.

- Chủ động liên hệ với Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đề xuất nhu cầu vắc xin COVID-19 và tiến độ tiếp nhận vắc xin về tỉnh Bắc Giang.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố:

+ Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế các tuyến về việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo.

+ Lập dự toán kinh phí tổ chức triển khai chiến dịch tiêm vắc xin COVID-19 đảm bảo hiệu quả, an toàn.

+ Chỉ đạo các đơn vị điều trị chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý tai biến đảm bảo an toàn trong tiêm chủng.

+ Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai tiêm vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai.

2. Sở Tài chính: Tham mưu cân đối, bố trí nguồn kinh phí; thẩm định trình bổ sung dự toán kinh phí hỗ trợ các hoạt động tiêm chủng cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

- Tuyên truyền phương án tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19 tỉnh Bắc Giang để thông tin tới người dân trên toàn tỉnh.

- Thực hiện công tác truyền thông, giáo dục, sức khỏe về sử dụng vắc xin phòng COVID-19. Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông. Truyền thông khuyến khích các đơn vị, cá nhân, tổ chức đủ điều kiện tổ chức tiêm chủng tự nguyện và chi trả chi phí tiêm chủng.

4. Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh

- Triển khai kế hoạch tiêm vắc xin COVID-19 đến các doanh nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức tiêm vắc xin cho các chuyên gia, người lao động theo hình thức tự nguyện chi trả chi phí tiêm chủng.

- Phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, huy động nguồn nhân lực, vật lực khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin phục vụ việc triển khai tiêm vắc xin COVID-19 tại các khu công nghiệp.

5. Các Sở, ban, ngành tỉnh

Cung cấp danh sách các đối tượng thuộc diện tiêm Vắc xin COVID-19 cho Sở Y tế, đồng thời phối hợp với Sở Y tế tổ chức tiêm cho các đối tượng thuộc đơn vị mình và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với địa phương, hỗ trợ kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động tập huấn, điều tra đối tượng và tiến hành tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn.

- Chỉ đạo phòng Văn hóa- Thông tin, Đài Truyền thanh tuyên truyền về lợi ích tiêm vắc xin phòng COVID-19, theo dõi các phản ứng bất lợi sau tiêm chủng.

- Bảo đảm nguồn kinh phí triển khai hoạt động tiêm chủng vắc xin COVID-19 theo phân cấp ngân sách.

7. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội

các cấp: Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế, các ngành, cơ quan chức năng trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, vận động các đối tượng đi tiêm vắc xin COVID-19 đúng kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

Phụ lục I

TỔNG HỢP THỰC TRẠNG DÂY CHUYỀN LẠNH TỈNH BẮC GIANG

| TT | Kho vắc xin. Kho vật tư | Số tủ Dung tích 240l (TCW4000 AC) | Số tủ dung tích 150 lít (TC W300 0AC) | Số tủ dung tích 125 lít (TCW3000) | Số tủ bảo quản khác | Tổng Dung tích các tủ (Lít) | Số vắc xin Dự kiến có theo Dung tích các tủ |
|----------------|----------------------------|--|---|---|------------------------------|---|--|
| 1 | Kho vắc xin CDC | 4 | 4 | 2 | 2 | 2.290 | 458.000 |
| 2 | TP Bắc Giang | 1 | 1 | 0 | 1 | 630 | 126.000 |
| 3 | Sơn Động | | 1 | 1 | 1 | 515 | 103.000 |
| 4 | Lục Ngạn | 1 | 1 | 1 | 1 | 755 | 151.000 |
| 5 | Lục Nam | 1 | 1 | 1 | 1 | 755 | 151.000 |
| 6 | Lạng Giang | 1 | 1 | 1 | 1 | 665 | 133.000 |
| 7 | Yên Dũng | 1 | 1 | 1 | 1 | 755 | 151.000 |
| 8 | Tân Yên | 1 | 1 | 1 | 1 | 755 | 151.000 |
| 9 | Yên Thế | | 1 | 1 | 1 | 515 | 103.000 |
| 10 | Việt Yên | 1 | 1 | 1 | 1 | 755 | 151.000 |
| 11 | Hiệp Hòa | 1 | 1 | 1 | 1 | 755 | 151.000 |
| Tổng số | | 12 | 15 | 11 | 12 | 9.145 | 1.829.000 |

** Ước tính 200 liều vắc xin/ lít dung tích tủ bảo quản.*

Phụ lục II: KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 1 CHO CÁC ĐƠN VỊ

| St t | Nhóm đối tượng tiêm | BV ĐK tỉnh | BV Sản Nhi | BV Phổi | BV Nội tiết | BV YH CT | BV Ung Bướu | BV PH CN | BV Tâm Thần | TT KSB T | TTYT Hiệp Hoà | TTYT Tân Yên | TTYT Yên Thế | TTYT Việt Yên | TTYT Yên Dũng | TTYT Lạng Giang | TTYT Lục Nam | TTYT Lục Ngạn | TTYT Sơn Động | TTYT TPBG | Tổng |
|------|---|------------|------------|-----------|-------------|-----------|-------------|-----------|-------------|------------|---------------|--------------|--------------|---------------|---------------|-----------------|--------------|---------------|---------------|------------|--------------|
| 1 | Nhân viên tham gia điều tra dịch tễ (tỉnh, huyện, xã...) | | | | | | | | | 60 | 37 | 35 | 37 | 30 | 35 | 35 | 40 | 40 | 30 | 30 | 409 |
| 2 | Cán bộ lấy mẫu xét nghiệm | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 4 | 4 | 4 | 40 | 11 | 11 | 10 | 15 | 25 | 20 | 25 | 10 | 10 | 18 | 257 |
| 3 | Nhân viên tại các cơ sở cách ly tập trung | | | 10 | 10 | 10 | 6 | 6 | 6 | 35 | 7 | | 10 | 35 | 25 | 15 | 50 | 27 | 20 | 20 | 292 |
| 4 | Cán bộ trực tiếp tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 (tỉnh, huyện, xã) | | | | | | | | | 15 | 175 | 154 | 133 | 120 | 125 | 150 | 175 | 203 | 120 | 112 | 1,482 |
| 5 | Nhân viên y tế (tại Khoa Truyền nhiễm; HSCC; Phòng khám; Phân loại BN; LX vận chuyển BN, vận chuyển mẫu bệnh phẩm, xử lý rác thải;) | 80 | 40 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 10 | 10 | 40 | 40 | 40 | 40 | 40 | 40 | 40 | 40 | 40 | 10 | 660 |
| | Tổng | 90 | 50 | 50 | 50 | 50 | 40 | 40 | 20 | 160 | 270 | 240 | 230 | 240 | 250 | 260 | 330 | 320 | 220 | 190 | 3100 |

Phụ lục III

TỔNG HỢP KINH PHÍ TIÊM VẮC XIN COVID-19 TỈNH BẮC GIANG

Bảng 1. TỔNG KINH PHÍ

| Stt | Nội dung | Kinh phí (tỷ) | Ghi chú |
|----------|------------------------------------|---------------|---------|
| 1 | Nếu mua vắc xin AstraZeneca | 48,6 | |
| | <i>Tuyển tỉnh</i> | <i>42,1</i> | |
| | <i>Tuyển huyện</i> | <i>6,5</i> | |
| 2 | Nếu mua vắc xin Sputnik | 117,7 | |
| | <i>Tuyển tỉnh</i> | <i>111,2</i> | |
| | <i>Tuyển huyện</i> | <i>6,5</i> | |

Bảng 2. KINH PHÍ THEO NHÓM ĐỐI TƯỢNG

| TT | Nội dung | Kinh phí (tỷ) | Ghi chú |
|---|--|---------------|---------|
| A. ĐỐI TƯỢNG MIỄN PHÍ THEO NQ 21/NQ-CP | | | |
| 1 | Tổng kinh phí tuyển tỉnh trong trường hợp tiêm vắc xin Astrazeneca | 27,3 | |
| 2 | Tổng kinh phí tuyển tỉnh trong trường hợp mua vắc xin Sputnik V | 75,7 | |
| | Kinh phí mua vắc xin Astrazeneca (30%) (Số liều vắc xin x3 0% x120.000đ) | 24,3 | |
| | Kinh phí mua vắc xin Sputnik V (30%) (Số liều vắc xin x30% x120.000đ) | 72,7 | |
| | Kinh phí tổ chức tiêm chủng vắc xin Covid -19 | 3,0 tỷ | |
| | <i>Kinh phí tuyển tỉnh</i> | <i>1,9 tỷ</i> | |
| | <i>Kinh phí tuyển huyện (10 huyện, TP)</i> | <i>1,1 tỷ</i> | |
| B. TỔ CHỨC TIÊM CHO ĐỐI TƯỢNG CẬN NGHÈO | | | |
| 1 | Kinh phí tiêm cho đối tượng cận nghèo (Tổng 43.000 người; chuẩn 2021). Trường hợp mua vắc xin Astra Zeneca. | 10,5 | |
| 2 | Kinh phí tiêm cho đối tượng cận nghèo Trường hợp mua vắc xinSputnik | 31,1 | |
| | Kinh phí mua vắc xin Astra Zeneca (số liều Vắc xin x120.000đ) x 43.000x2x120.000 đ | 10,3 | |
| | Kinh phí mua vắc xin Sputnik (số liều vắc xin x360.000đ) x43.000x2x360.000 đ | 30,9 | |
| | Kinh phí tổ chức tiêm chủng (Tuyển huyện) | 0,2 | |
| C. KINH PHÍ HỖ TRỢ TỔ CHỨC TIÊM CHO ĐỐI TƯỢNG TỰ NGUYỆN TRẢ TIỀN VẮC XIN | | | |
| | Kinh phí tuyển tỉnh | 5,6 | |
| | Kinh phí tuyển huyện | 5,2 | |

